

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HSST

Ngày: 11/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Triệu

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy L

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 21/10/2002; **Nơi** cư trú: Ấp Ph, xã Hiệp H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Bé H, sinh năm 1980; anh chị em ruột: 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất là bị cáo); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/03/2020 đến ngày 24/03/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Văn B:

1/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt)

2/ Bà Trương Thị Bé H, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Hiệp H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị hại: Chị Văn Thị L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô Tre L, xã Thanh M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt)

2/ Bà Trương Thị Bé H, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Hiệp H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

3/ Anh Dương Thanh L, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đầu Giồng A, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Lưu Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt)

2/ Anh Đường Thanh Phong, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Ng, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào chiều ngày 14/3/2020, Trần Văn B nảy sinh ý định sẽ đi tìm tài sản của người khác để sơ hở giật lấy bán để có tiền tiêu xài cá nhân. Nên bị cáo B ra nhà sau hái trái ớt đem vào đâm nát ra, hòa với nước rồi đổ vào chai nước ngọt hiệu C2. Đến tối B lấy chai nước ngọt C2 chứa nước ớt để vào cốp xe mô tô biển số 84F2-3454 nhằm khi giật tài sản nếu có người truy đuổi thì bị cáo B sẽ tạt lại để tẩu thoát. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/3/2020, bị cáo B lấy 01 cây cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu ghi số 12, đầu kia ghi số 10 đem theo mục đích sau khi giật tài sản sẽ tháo biển số xe. B điều khiển xe mô tô biển số 84F2-3454 từ nhà tọa lạc tại ấp Ph, xã Hiệp H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đến quán cà phê Uyên Nhi thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh để uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, B điều khiển xe về nhà nhưng khi chạy đến chợ phường 9, thành phố Trà Vinh, B rẽ vào đường nhựa cặp hông chợ để đi đến ấp Ô Tre, xã Thanh M (B không biết ấp Ô Tre Nhỏ hay Ô Tre L) lấy tiền của người bạn mượn B trước đó. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp Tân Ng, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì B phát hiện chị Văn Thị L điều khiển xe mô tô biển số 84D1-021.57 phía trước. B điều khiển xe vượt lên phía trước xe của L thì phát hiện L đang đeo một túi xách màu đen nên B quyết định giật lấy túi xách L đang đeo để lấy tài sản. Để thực hiện ý định, B điều khiển cho xe chạy chậm lại, để xe của L chạy lên trước, B điều khiển xe chạy phía sau chị L. Khi đến đoạn đường vắng người, lúc này khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B liền cho xe vượt lên phía bên trái xe của L và áp sát vào xe L đang chạy, B dùng tay phải giật lấy túi xách của L đang đeo làm dây túi xách bị đứt và rơi xuống đường. Lúc này, xe của B va chạm vào xe của L làm cho L và xe 84D1-021.57 ngã xuống đường. Còn xe của B thì chạy về trước, đâm vào bụi cây bên đường và ngã. B dựng xe lên để chạy nhưng do xe của B bị hư nên không khởi động máy được. Khi đó, anh Đường Thanh Ph, sinh năm 1985 và anh Lưu Tr, sinh năm 1993 cùng ngụ ấp Tân Ng, xã Lương H

A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chạy đến bắt giữ B và giao cho Công an xã Lương H A.

Về vật chứng:

Tại biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 15/3/2020, Công an xã Lương H A đã tạm giữ của chị Văn Thị L:

- 01 xe mô tô hai bánh loại xe Ariblade, biển số: 84D1-021.57, bị hư hỏng;

Các tài sản bị cáo B đã giật của chị L gồm:

- 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng (lắc chân) có chiều dài 22,5 cm, có gắn một cái chuông nhỏ màu vàng;

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính một hạt màu trắng ở giữa và nhiều hạt nhỏ cùng màu xung quanh;

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình con công, trên nhẫn có đính nhiều hạt có màu sắc khác nhau;

- 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có biểu tượng của hãng Chanel và có đính nhiều hạt màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone XS, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng đồng;

- 01 cây son môi hiệu 3CE; 01 túi xách màu đen, hiệu Chanel bị trầy xước;

- Tiền Việt Nam 4.178.000 đồng;

Tạm giữ tài sản của bị cáo Trần Văn B:

- 01 xe mô tô hai bánh loại Wave màu đỏ biển số 84F2-3454 bị hư hỏng;

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, mặt trước và sau bị bể, điện thoại bị hư hỏng.

Kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 84F2-3454 của B có chứa:

- 01 cây cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu ghi số 12, một đầu ghi số 10;

- 01 chai nhựa loại chai nước ngọt có chứa chất lỏng và ớt bên trong.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu thành tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn B, thu giữ: 01 miếng kim loại có hình vòng cung dài 6,3 cm, chu vi 1,5 cm,

hai đầu có hai khối kim loại nhỏ nhô ra; 01 túi xách màu đen, hiệu PoLo, có dây đeo, có dán logo in dòng chữ “Bơm nhậu lang thang, gặp là dứt, dứt là say”; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe Châu Thị Lệ H, biển số đăng ký 60P2-4298; 01 nón bảo hiểm nửa đầu, màu xanh, có dòng chữ HONDA IMEX TRÀ VINH và dán nhiều logo xung quanh; 05 logo bằng giấy in dòng chữ “Bơm nhậu lang thang, gặp là dứt, dứt là say”, số 84, có hình đầu con hổ. 01 áo thun nam màu xanh đã cũ, trên mặt áo phía bên trái và sau lưng có in chữ OK và dòng chữ Khmer; 01 áo khoác màu xám, đã cũ; 01 quần Jean màu xanh, đã cũ, phía bên đầu gối bên trái bị rách.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Văn Thị L, lúc 17 giờ 00 phút ngày 15/03/2020, phát hiện: Mũi trên bị dập kích thước 2 cm, bầm tụ máu; Mặt sau khuỷu tay phải trầy xước, kích thước 2cm x 3cm; Gối trái trầy xước, kích thước 7cm x 4 cm; Gối phải trầy xước 1cm x 2cm

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/20/TgT ngày 28/4/2020 của Sở y tế tỉnh Trà Vinh tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Văn Thị L là 5%.

Tại Kết luận giám định số 2475/C09B ngày 01/06/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc lắc chân bằng kim loại màu vàng, có gắn 01 chuông nhỏ bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng Vàng (Au): 66%, Bạc (Ag): 13%, tổng khối lượng: 2,5780 gam; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng lớn ở giữa, có đính nhiều hạt màu trắng nhỏ xung quanh, có hàm lượng Vàng (Au): 59,55%, Bạc (Ag): 14,06%, tổng khối lượng 4,1941 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình con công có đính nhiều hạt nhỏ có màu sắc khác nhau, có hàm lượng Vàng (Au): 48,71%, Bạc (Ag): 18,75%, tổng khối lượng: 3,9953 gam; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt màu trắng, có hàm lượng Vàng (Au): 59,7%, Bạc (Ag): 20,13%, tổng khối lượng: 3,4458 gam.

Tại kết luận định giá ngày 06/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận giá trị các tài sản mà bị cáo B đã giật của chị L có giá trị là 27.058.869 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS.HS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B thừa nhận vào ngày 14/3/2020 bị cáo có ý định đi tìm tài sản của người đi đường để sơ hở sẽ giật bán lấy tiền tiêu xài cá

nhân. Nên vào ngày 15/3/2020 vào khoảng 10 giờ 00 phút bị cáo đi từ hướng Trà Vinh về Trà Cú trên Quốc lộ 54 khi chạy đến chợ phường 9, thành phố Trà Vinh, B rẽ vào đường nhựa cặp hông chợ để đi đến ấp Ô Tre, xã Thanh M (B không biết ấp Ô Tre Nhỏ hay Ô Tre L) lấy tiền của người bạn mượn B trước đó. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp Tân Ng, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì B phát hiện một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô chạy cùng hướng, bị cáo điều khiển xe của bị cáo áp sát xe của người phụ nữ này và bị cáo dùng tay phải giật lấy túi xách như nội dung cáo trạng mô tả là đúng. Bị cáo không có khiếu nại gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại chị Văn Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2020 bị cáo B điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của chị Liễu và dùng tay phải giật lấy tài sản của chị L trên đoạn đường nhựa thuộc ấp Tân Ng, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Hành vi của bị cáo B điều khiển xe mô tô ép sát xe mô tô do chị L đang điều khiển để giật tài sản và làm chị L và xe ngã, chị L bị thương với thương tật là 5% là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vật có liên quan đến vụ án, riêng đối với xe mô tô hai bánh loại Wave màu đỏ biển số 84F2-3454 trả lại cho anh Dương Thanh L và trả lại cho bị cáo B điện thoại hiệu Samsung màu trắng, mặt trước và sau bị bể, điện thoại bị hư hỏng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B: Thống nhất nội dung truy tố của cáo trạng, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị Kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo, tuy nhiên ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đề nghị thì bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể như sau: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có thiệt hại xảy ra vì tài sản bị cáo giật được đã trả lại cho bị hại, bị cáo là người chưa thành niên, cha của bị cáo là Công an viên, bị cáo có nhân thân tốt, nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo khung nhẹ hơn liền kề và cho bị cáo hưởng án treo, các vấn đề khác thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Trần Văn B có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã chuẩn bị nước pha với ớt để chuẩn bị chống trả nếu bị phát hiện và 01 cây cờ lê bằng kim loại để mở biển số xe để trong cốp xe của bị cáo. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2020 tại đoạn đường nhựa thuộc ấp Tân Ng, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển số 84F2-3454 áp sát vào bên trái xe mô tô biển kiểm soát 84D1-021.57 do chị Văn Thị L điều khiển cùng chiều phía trước và dùng tay phải giật lấy túi xách của chị L đang đeo để lấy tài sản. Tài sản bị cáo giật của chị L lúc này gồm có 01 điện thoại di động hiệu iphone 6, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu iphone XS, màu vàng đồng; 01 chiếc lắc chân bằng kim loại màu vàng, có gắn một chuông nhỏ bằng kim loại màu vàng, có hàm lượng Vàng (Au): 66%, Bạc (Ag): 13%, tổng khối lượng: 2,5780 gam; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng lớn ở giữa, có đính nhiều hạt màu trắng nhỏ xung quanh, có hàm lượng Vàng (Au): 59,55%, Bạc (Ag): 14,06%, tổng khối lượng 4,1941 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình con công có đính nhiều hạt nhỏ có màu sắc khác nhau, có hàm lượng Vàng (Au): 48,71%, Bạc (Ag): 18,75%, tổng khối lượng: 3,9953 gam; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt màu trắng, có hàm lượng Vàng (Au): 59,7%, Bạc (Ag): 20,13%, tổng khối lượng: 3,4458 gam; 01 cây son môi hiệu 3CE; 01 túi xách màu đen, hiệu Chanel; 02 sim điện thoại đã qua sử dụng với tổng giá trị là 27.058.869 đồng. Ngoài ra, trong túi xách còn có tiền Việt Nam 4.178.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà B chiếm đoạt của L là 31.236.869 đồng

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Bị cáo Trần Văn B hoàn toàn nhận thức được điều này. Bị cáo biết rõ cướp giật tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, rõ ràng bị cáo rất mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, bị cáo đã được 17 tuổi, đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô để giật tài sản và bị cáo biết rõ bị hại đang điều khiển xe mô tô nên giật tài sản đang mang trên người của bị hại có khả năng bị hại sẽ ngã xe nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả bị L bị thương tật là 5%. Như vậy hành vi cướp giật tài sản của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại.

Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy tuổi của bị cáo đáng lý ra phải cấp sách đến trường hoặc theo học nghề hoặc phụ giúp cha mẹ trong gia đình để giúp cho cuộc sống trong gia đình của bị cáo được tốt hơn. Nhưng ngược lại bị cáo không thực hiện được các việc trên, do lười nhát lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác, hành vi này của bị cáo đáng bị chê trách và cần phải xử lý đối với bị cáo. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành người tốt cho xã hội, cho gia đình, cho bản thân bị cáo, vừa răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, có như vậy mới phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có bà cố là bà Võ Thị K tham gia cách mạng được Nhà Nước tặng giấy khen, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Ngày 06/7/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Văn Thị L tất cả các tài sản của bị L đã tạm giữ như nêu trên.

Ngày 06/7/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Văn B

- 01 túi xách màu đen, hiệu PoLo, có dây đeo, có dán logo in dòng chữ “Bơm nhậu lang thang, gặp là dứt, dứt là say”;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe Châu Thị Lệ H, biển số đăng ký 60P2-4298;

- 01 nón bảo hiểm nửa đầu, màu xanh, có dòng chữ HONDA IMEX TRÀ VINH và dán nhiều logo xung quanh;

- 05 logo bằng giấy in dòng chữ “Bơm nhậu lang thang, gặp là dứt, dứt là say”, số 84, có hình đầu con hổ.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, mặt trước và sau bị bể, điện thoại bị hư hỏng;

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 cây cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu ghi số 12, một đầu ghi số 10;

- + 01 chai nhựa loại chai nước ngọt có chứa chất lỏng và ớt bên trong;

- + 01 miếng kim loại có hình vòng cung dài 6,3 cm, chu vi 1,5 cm, hai đầu có hai khối kim loại nhỏ nhô ra;

- + 01 áo thun nam màu xanh đã cũ, trên mặt áo phía bên trái và sau lưng có in chữ OK và dòng chữ Khmer;

- + 01 áo khoác màu xám, đã cũ;

- + 01 quần Jean màu xanh, đã cũ, phía bên đầu gối bên trái bị rách.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước phương tiện dùng để phạm tội là 01 xe mô tô biển kiểm soát 84F2-3454, bị hư hỏng;

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Văn Thị L không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đã xem xét, cân nhắc có phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Riêng về vật chứng đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 84F2-3454 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên không cấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về việc trả xe này cho anh L.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo ở khung hình phạt nhẹ hơn liền kề và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì hành vi cướp giật của bị cáo quá táo bạo, rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xét xử bị cáo như nhận định trên là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, thời hạn chấp hành án được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 24/3/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Văn Thị L không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, mặt trước và sau bị bể, điện thoại bị hư hỏng;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây cờ lê bằng kim loại màu đen, một đầu ghi số 12, một đầu ghi số 10;

+ 01 chai nhựa loại chai nước ngọt có chứa chất lỏng và ớt bên trong;

+ 01 miếng kim loại có hình vòng cung dài 6,3 cm, chu vi 1,5 cm, hai đầu có hai khối kim loại nhỏ nhô ra;

+ 01 áo thun nam màu xanh đã cũ, trên mặt áo phía bên trái và sau lưng có in chữ OK và dòng chữ Khmer;

+ 01 áo khoác màu xám, đã cũ;

+ 01 quần Jean màu xanh, đã cũ, phía bên đầu gối bên trái bị rách.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước phương tiện dùng để phạm tội là 01 xe mô tô biển kiểm soát 84F2-3454, bị hư hỏng;

- Về án phí: Do bị cáo Trần Văn B thuộc diện hộ cận nghèo, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn B.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phú Hiệp